

**CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TBGD MIỀN NAM**

Thời gian : 08h00' ngày 09/4/2018

Địa điểm : Hội trường NXBGD tại TP. Hồ Chí Minh

(231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh)

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
08h00 – 08h30	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông tham dự Đại hội - Kiểm tra tư cách cổ đông và gửi tài liệu	- Tổ lễ tân - Ban tổ chức
08h30 – 08h35	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, tuyên bố tính hợp lệ, hợp pháp của Đại hội	Ủy viên BKS (ô. Hồ Anh Tuấn)
08h35 – 09h00	- Khai mạc : Chào cờ, tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu - Hướng dẫn biểu quyết tại Đại hội (Thẻ, Phiếu biểu quyết) - Giới thiệu, biểu quyết thông qua danh sách Chủ tịch đoàn, Thư kí đoàn, Ban kiểm phiếu - Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội (biểu quyết)	BTC (ô. Phạm Ngọc Anh Tài)
09h00 – 09h15	- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2017 và phương hướng năm 2018	Chủ tịch HĐQT (ô. Đỗ Thành Lâm)
09h15 – 09h30	- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và nhiệm vụ – chỉ tiêu kế hoạch năm 2018	Ban TGD (b. Đỗ Thị Mai Anh)
09h30 – 09h40	- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017 và phương hướng năm 2018	Trưởng BKS (ô. Trần Lê Quang)
09h40 – 10h00	- Báo cáo trình ĐHCĐ thông qua các nội dung : Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, phân phối lợi nhuận năm 2017, thù lao HĐQT – BKS năm 2017, chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018, bầu bổ sung thành viên HĐQT, sửa đổi Điều lệ hoạt động, quy chế nội bộ quản trị công ty...	UV HĐQT - TGD (b. Đỗ Thị Mai Anh)
10h00 – 10h30	- Đại hội thảo luận - Biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội (Phiếu biểu quyết)	Chủ tịch đoàn (ô. Đỗ Thành Lâm) Ban kiểm phiếu
10h30 – 10h45	- Đại hội nghỉ giải lao	Chủ tịch đoàn
10h45 – 11h00	- Phát biểu chỉ đạo của lãnh đạo NXBGD Việt Nam	Đại diện lãnh đạo NXBGD VN
11h00 – 11h15	- Công bố kết quả kiểm phiếu, thành viên HĐQT bổ sung ra mắt	Ban kiểm phiếu
11h15 – 11h20	- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018	Thư kí đoàn
11h20 – 11h25	- Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

- Chủ tịch đoàn : 1) Ông Đỗ Thành Lâm 2) Bà Đỗ Thị Mai Anh  
Thư kí đoàn : 1) Bà Đỗ Thị Tuyết 2) Bà Ngô Thị Mỹ Nam  
Ban kiểm phiếu : 1) Ông Phạm Ngọc Anh Tài 2) Bà Vũ Hoàng Thơ  
3) Bà Huỳnh Thị Mỹ Duyên 4) Bà Phan Nguyễn Thu Thảo

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH – TBGD MIỀN NAM NĂM 2018****Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2015 ;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Sách và TBGD Miền Nam được sửa đổi ngày 27/5/2016;

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sách và TBGD Miền Nam năm 2018 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

**Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày 16/01/2018 (ngày đăng ký cuối cùng) đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sách và TBGD Miền Nam.
2. Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định;
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
4. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội;
5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

**Điều 2. Đoàn Chủ tịch**

1. Đoàn Chủ tịch gồm 02 người. 01 thành viên là Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty và 01 thành viên do Ban tổ chức đề cử Đại hội biểu quyết tín nhiệm. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình dự kiến được thông qua trước Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
  - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
  - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

**Điều 3. Ban Thư ký Đại hội**

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người. Cả 02 người đều do Ban tổ chức đề cử được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.



2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

- a. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- b. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định.
- c. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
- d. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội;

**Điều 4. Ban thẩm tra tư cách cổ đông**

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên của Ban kiểm soát, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông :

Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Đại diện Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

**Điều 5. Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 04 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 03 thành viên do Ban tổ chức giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu :

- a. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
- b. Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
- c. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký đoàn;

**Điều 6. Thảo luận tại Đại hội**

1. Nguyên tắc:

- a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- b. Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- a. Trên cơ sở các ý kiến của Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền;



- b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

### **Điều 7. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT**

1. Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung : 02 thành viên.
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia HĐQT :
  - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lí doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp.
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lí kinh doanh của Công ty và không nhất thiết là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định khác.
  - c. Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác nhưng tối đa không quá năm (05) công ty.
  - d. Thành viên HĐQT không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của TGD và người điều hành khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lí, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lí công ty mẹ (NXBGDVN).
5. Hồ sơ đề cử ứng viên vào HĐQT :
  - a. Giấy đề nghị ứng cử, đề cử thành viên HĐQT.
  - b. Sơ yếu lí lịch ứng viên.
  - c. Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước/Hộ khẩu thường trú (nếu có) *hoặc* Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức);
  - d. Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);



- e. Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định;
  - f. Người đề cử/ứng cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.
6. Địa điểm và thời gian nhận hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:
- Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước 16h30 ngày 04/4/2018 theo địa chỉ sau: Phòng Tổ chức – Hành chính, Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam, (tầng 1) số 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, TP.HCM. Điện thoại 028 3830 0312, fax 028 3835 1488.
  - Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước thời gian tiến hành bầu cử.

#### **Điều 8 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:**

##### 1. Các quy định chung về biểu quyết :

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Mỗi cổ đông hoặc người ủy quyền, gọi chung là cổ đông đến dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát 01 “Thẻ biểu quyết” và 01 “Phiếu biểu quyết”.
- Thẻ biểu quyết : có màu xanh, đóng dấu treo của Công ty cổ phần Sách và TBGD Miền Nam, ghi thông tin Đại biểu cổ đông gồm : Họ tên, mã số đại biểu và số cổ phần biểu quyết tại Đại hội. Mục đích : Biểu quyết thông qua ngay tại Đại hội theo hình thức giơ thẻ biểu quyết, gồm : Thông qua Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu, Chương trình, Quy chế làm việc, Biên bản và Nghị quyết tại Đại hội.
- Phiếu biểu quyết : có màu trắng, đóng dấu treo của Công ty cổ phần Sách và TBGD Miền Nam, ghi thông tin Đại biểu cổ đông gồm : Họ tên, mã số đại biểu và số cổ phần biểu quyết tại Đại hội. Mục đích : Biểu quyết thông qua ngay tại Đại hội theo hình thức bỏ phiếu kín, gồm : Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018, Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018, Phân phối lợi nhuận sau thuế, Thù lao – khen thưởng của HĐQT và BKS năm 2017 và kế hoạch chi trả năm 2018, Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

##### 2. Thẻ thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết :

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đều được xin ý kiến theo trình tự:

- Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được trình;



- Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được trình;
- Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

### 3. Quy định về phương thức bỏ phiếu kín :

- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu biểu quyết mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Phiếu biểu quyết sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu biểu quyết hợp lệ: là phiếu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có đầy đủ chữ kí, ghi họ tên của cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền dự họp.
- Các phiếu biểu quyết sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
  - Phiếu biểu quyết được chọn từ hai ý kiến trở lên (tán thành, không tán thành, không ý kiến) đối với một hoặc nhiều nội dung biểu quyết.
  - Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu, không kí tên và ghi rõ họ tên cổ đông hoặc đại diện tham dự họp.

### 4. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và báo kết quả kiểm phiếu cho Đại hội đồng cổ đông.

### 5. Thể lệ biểu quyết :

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết và cứ một quyền biểu quyết tương đương 01 (một) phiếu biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày đăng ký cuối cùng – 16/01/2018) tổng số cổ phần của Công ty là 4.405.000 cổ phần tương đương với 4.385.000 quyền biểu quyết (loại trừ 20.000 cổ phiếu quỹ).
- Các vấn đề yêu cầu biểu quyết tại Đại hội sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội. Trừ các vấn đề sau đây sẽ được Đại hội thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền tham dự Đại hội:
  - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
  - Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty (nếu có);



- Thay đổi ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh;
- Giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất (nếu có).

**Điều 9. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông**

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

**Điều 10. Thi hành Quy chế**

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

*Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty biểu quyết thông qua.*

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*(đã ký)*

**Đỗ Thành Lâm**





CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC  
**MIỀN NAM**  
----- & -----

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Họ tên cổ đông :

Mã đại biểu :

**SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT**

Trong đó : - Số cổ phần sở hữu :

- Số cổ phần được uỷ quyền :

**NỘI DUNG BIỂU QUYẾT**

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
<b>Nội dung 1</b> : Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 2</b> : Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 3</b> : Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và Phương hướng hoạt động năm 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 4</b> : Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017 và Phương hướng hoạt động năm 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 5</b> : Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 6</b> : Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch chi trả năm 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 7</b> : Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 8</b> : Bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế các thành viên HĐQT có đơn xin từ nhiệm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 9</b> : Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 10</b> : Uỷ quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2018

**Đại biểu**

(Kí, ghi rõ họ tên)

**Hướng dẫn :**

Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án : **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

**BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Sách - TBGD Miền Nam;
- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn Ban kiểm soát được quy định trong Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Sách - TBGD Miền Nam;
- Căn cứ vào Nghị quyết ĐHCĐ năm 2017 và Báo cáo Tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Sách - TBGD Miền Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán – AAC.

Ban kiểm soát kính báo cáo với Đại Hội đồng cổ đông với các nội dung như sau :

**PHẦN 1**

**KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2017**

**I. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát đã hoạt động căn cứ theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2017; Nghị quyết của HĐQT; các quy định tại điều lệ của Công ty và các chỉ thị của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình; tham gia vào các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành, các cuộc họp sơ kết quý, tổng kết năm, được cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên đến hoạt động của công ty.

**II. Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc :**

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Các chỉ tiêu cơ bản tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 giao Công ty đều hoàn thành vượt mức, phát triển vốn cổ đông và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

Đã có nhiều cố gắng giữ ổn định thị trường SGK, không để thiếu sách, sót sách ở các địa phương. Tổ chức in, nhập kho và phát hành trong mùa cao điểm của năm 2017 kịp thời, linh hoạt, đạt hiệu quả kinh tế.

Tiếp tục củng cố và sắp xếp bộ máy tổ chức của công ty theo hướng đẩy mạnh công tác thị trường để thúc đẩy công tác kinh doanh và khai thác sản phẩm mới, đề tài mới. Quan tâm đến việc bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động.



Trong năm hoạt động, Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Không phát sinh xung đột lợi ích với những người có liên quan.

## **PHẦN 2**

### **THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT TRONG NĂM 2017**

#### **I. Thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ trong năm 2017 :**

Ban kiểm soát đã làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập và thống nhất kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017, theo đó một số chỉ tiêu cơ bản sau :

##### **1. Về doanh thu :**

- Nghị quyết ĐHCĐ giao : 369tỷ
- Công ty thực hiện : 383tỷ
- Tỷ lệ thực hiện so với Nghị quyết : 104%

##### **2. Về lợi nhuận trước thuế :**

- Nghị quyết ĐHCĐ giao : 8,0tỷ
- Công ty thực hiện : 11,1tỷ
- Tỷ lệ thực hiện so với Nghị quyết : 139%

##### **3. Về tỷ suất lợi nhuận :**

- Nghị quyết ĐHCĐ giao : 18,2%
- Công ty thực hiện : 25,2%
- Tỷ lệ thực hiện so với Nghị quyết : 139%

#### **II. Nhận xét và kiến nghị của Ban kiểm soát:**

##### **1. Nhận xét :**

- Hội đồng quản trị, ban điều hành đã tích cực trong cực trong công tác khai thác thêm các đề tài STK mới, năng động và mở rộng thị trường, tìm hướng kinh doanh mới, đa dạng hóa sản phẩm, phát hành các mảng sách gắn với thực tế, nhu cầu giáo dục ở các địa phương, tạo được các sản phẩm đặc thù của đơn vị, góp phần thúc đẩy doanh thu và sản lượng phát hành sách tham khảo tăng vượt bậc so với các năm trước, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu do Đại hội cổ đông năm 2017 giao.

- Đầu tư vốn tại hai Công ty sách TBTH có hiệu quả, cổ tức được chia năm 2017 từ 8% đến 10%/năm.

- Thông qua việc kiểm kê hàng hoá và báo cáo quyết toán đã được Công ty kiểm toán và kế toán AAC thực hiện, cũng như các đợt kiểm tra, kiểm soát của NXBGD Việt Nam, đặc biệt là công tác kiểm tra của Đoàn Kiểm toán nhà nước tại đơn vị cho thấy công ty đã tuân thủ các quy định về quản lý tài chính, lao động trong doanh nghiệp.

- Bên cạnh đó, Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước.

## 2. Kiến nghị :

Để hoạt động của Công ty đạt hiệu quả cao hơn nữa, Ban Kiểm soát kính đề nghị HĐQT và Ban TGD cần lưu ý những vấn đề sau:

- Tiếp tục củng cố khách hàng truyền thống, đồng thời phát triển thêm khách hàng mới; Tiếp tục phát triển các bộ sản phẩm chủ lực ngoài SGK, tăng cường tuyên truyền, tiếp thị đến các cơ sở giáo dục,...
- Điều chỉnh, bổ sung các quy định, quy chế,... phù hợp với tình hình thực tế, tạo điều kiện cho người lao động phát huy khả năng cống hiến, chủ động tích cực trong công việc để đạt hiệu quả cao nhất.
- Cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư, xem xét thoái vốn đầu tư tại Công ty cổ phần đầu tư xuất bản TBGD Việt Nam do từ khi đi vào hoạt động đến nay không phát huy hiệu quả, không chia cổ tức và hiện nay kết quả kinh doanh lỗ.
- Thường xuyên đào tạo, đưa cán bộ kinh doanh tiếp cận với thị trường để có chiến lược dài hạn và phương án kinh doanh phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, đối tác.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh – Tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Sách - TBGD Miền Nam. Ban kiểm soát kính báo cáo đến Đại hội đồng cổ đông.

*Trân trọng cảm ơn.*

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**TRẦN LÊ QUANG**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông
- Trường BKS NXBGDVN “để báo cáo”
- HĐQT, BTGD “ để biết ”
- Các thành viên BKS “Cty”
- Lưu: BKS



Số : ...../BC-HDQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2018

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

### I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1. Các công việc trọng tâm trong năm 2017 :

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 đề ra.

- Đảm bảo việc cung ứng kịp thời và đồng bộ sách giáo khoa (SGK) phục vụ năm học 2017-2018 tại các tỉnh, thành phố trong khu vực.

- Bảo toàn, phát triển vốn cổ đông và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

- Tiếp tục củng cố và sắp xếp bộ máy tổ chức của công ty theo hướng đẩy mạnh công tác thị trường để thúc đẩy công tác kinh doanh và khai thác sản phẩm mới, đề tài mới. Quan tâm đến việc bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước, Điều lệ hoạt động công ty và của Nhà xuất bản Giáo dục (NXBGD) Việt Nam trong công tác xuất bản và các hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, kế toán.

#### 2. Kết quả đạt được :

- Đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch 2017 do ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 đề ra :

##### a. Kết quả sản xuất kinh doanh :

<i>Stt</i>	<i>Diễn giải</i>	<i>Kế hoạch 2017</i>	<i>Thực hiện 2016</i>	<i>Tỷ lệ TH/KH</i>
1	Tổng doanh thu (tỉ đồng)	369	384,58	104%
2	Lợi nhuận trước thuế (tỉ đồng)	11	11,1	101%
3	Tỉ suất lợi nhuận/vốn ĐL (%)	25	25	100%

##### b. Dự kiến phân chia lợi nhuận sau thuế :

+ Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi : 10%

+ Trích lập quỹ khen thưởng ban điều hành : 5%

+ Trích lập quỹ đầu tư phát triển : 10%.

+ Cổ tức : 10%/năm (Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017 là 10%)

- Thực hiện tốt việc cung ứng SGK theo yêu cầu của các đối tác trong khu vực, phục vụ kịp thời, đầy đủ nhu cầu của học sinh, giáo viên năm học 2017-2018.



- Sự tích cực trong công tác khai thác thêm các đề tài STK mới, năng động và mở rộng thị trường, tìm hướng kinh doanh mới, đa dạng hóa sản phẩm, phát hành các mảng sách gắn với thực tế, nhu cầu giáo dục ở các địa phương, tạo được các sản phẩm đặc thù của đơn vị, góp phần thúc đẩy doanh thu và sản lượng phát hành sách tham khảo tăng vượt bậc so với các năm trước.

- Kết quả đầu tư vốn tại hai Công ty cổ phần Sách và TBGD Bình Dương và Công ty cổ phần Sách – TBTH Bà Rịa – Vũng Tàu đều đạt được kế hoạch đề ra và tỉ lệ cổ tức năm 2017 từ 8 đến 10%/năm. Việc đầu tư vốn mua lô đất tại khu dân cư Trung Sơn thuộc xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh vào cuối năm 2015, đến cuối năm 2017 giá trị lô đất đã tăng lên rõ rệt và Hội đồng quản trị (HĐQT) đã có Nghị quyết đồng ý bán lô đất này. Đầu năm 2018, Ban Tổng Giám đốc (TGD) đã thực hiện việc bán lô đất để có nguồn vốn đáp ứng yêu cầu kinh doanh của công ty.

- Kết thúc năm 2017, thông qua việc kiểm kê hàng hoá và báo cáo quyết toán đã được Công ty kiểm toán và kế toán AAC thực hiện, cũng như các đợt kiểm tra, kiểm soát của NXBGD Việt Nam, đặc biệt là công tác kiểm tra của đoàn Kiểm toán Nhà nước cho thấy công ty đã tuân thủ tốt các quy định về quản lý tài chính, lao động trong doanh nghiệp.

### **3. Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục :**

- Công tác phát hành SGK còn bị động và lúng túng trước việc xâm lấn thị trường của các đơn vị phát hành khu vực miền Trung vào phía nam thông qua các cửa hàng của hệ thống nhà sách Fahasa đã ảnh hưởng lớn đến kế hoạch phát hành của Công ty Miền Nam nói riêng và các Công ty cổ phần Sách – TBTH địa phương thuộc khu vực phía nam nói chung. Không quyết liệt để tham mưu kịp thời các biện pháp để công tác điều chuyển SGK giữa các miền phát huy hiệu quả.

- Sản phẩm sách tham khảo (STK) cạnh tranh gay gắt trên thị trường không chỉ từ các đối tác bên ngoài mà còn từ các đơn vị thành viên của NXBGD Việt Nam. Thị trường phát hành STK của công ty đã được định hướng rõ ràng theo từng khu vực nhưng việc triển khai tiếp cận, thực hiện cụ thể tại nhiều địa phương còn hạn chế.

- Công tác nghiên cứu phát triển nhằm đa dạng hoá sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm thiết bị giáo dục (TBGD) chưa đạt yêu cầu. Mặc dù công tác phát triển sản phẩm mới, cung ứng bề bơi di động và bộ thực hành mỹ thuật kèm theo bộ sách Luyện tập Mỹ thuật bước đầu khả quan nhưng tỉ trọng doanh thu TBGD còn thấp và nhiều hạn chế trong việc chuẩn bị nguồn hàng và tham gia đấu thầu cung cấp TBGD đối với các dự án.

## **II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT**

### **1. HĐQT :**

- Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kì 2 (2015-2020) đã được ĐHĐCĐ thường niên 2015 bầu ra gồm 5 thành viên. Trong đó, có 01 Chủ tịch và 01 thành viên khác kiêm nhiệm quản lý tại công ty mẹ (NXBGD tại TP. Hồ Chí Minh), 01 thành viên kiêm TGD điều hành công ty, 01 thành viên kiêm Kế toán trưởng (KTT) công ty và 01 thành viên kiêm nhiệm.

- HĐQT không thành lập các tiểu ban. Giúp việc cho HĐQT là Thư kí HĐQT (01 người, cán bộ quản lý cấp phòng của công ty kiêm nhiệm).



- Tháng 7/2017, nhân sự HĐQT có sự biến động khi ông Phạm Văn Hồng, nguyên Chủ tịch HĐQT nhiệm kì II có đơn xin từ nhiệm kể từ ngày 04/7/2017 và HĐQT đã họp bầu ông Đỗ Thành Lâm giữ chức Chủ tịch HĐQT nhiệm kì II. Tại kì họp lần thứ tư ngày 21/8/2017, HĐQT đã thống nhất bổ sung ông Nguyễn Thành Anh – Phó Giám đốc NXBGD tại TP. Hồ Chí Minh, tạm thời tham gia vào HĐQT công ty nhiệm kì 2015-2020 cho đủ số lượng 05 thành viên theo quy định của Điều lệ công ty.

## 2. Về hoạt động của HĐQT :

- Năm 2017, HĐQT đã tổ chức 07 kì họp định kì và đột xuất đồng thời ban hành 07 Nghị quyết. Tuỳ theo tính chất tại mỗi kì họp, HĐQT đều mời thêm các thành viên Ban TGD – KTT và Trưởng Ban kiểm soát (BKS) cùng dự.

- Tại mỗi kì họp, các thành viên HĐQT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên 2017 và định hướng phát triển của công ty trong những năm tiếp theo, như vấn đề về sử dụng nguồn vốn, tổ chức bộ máy, nhân sự, thị trường, sản phẩm, chính sách bán hàng,...

- Tại một số kì họp, HĐQT đã cho ý kiến kịp thời giải quyết từng vấn đề phát sinh theo chỉ đạo chung của NXBGD Việt Nam, như việc bán lô đất của công ty tại huyện Bình Chánh, thoái vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Đầu tư xuất bản – thiết bị trường học Việt nam, Công ty cổ phần Sách và TBGD Bình Dương, việc phối hợp các đơn vị tại 231 Nguyễn Văn Cừ tìm kiếm địa điểm thuê đất tại các khu công nghiệp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh để xây dựng kho chứa hàng hoá tập trung,...

Tóm lại, năm 2017, công ty cũng như các đơn vị thành viên trực thuộc NXBGD Việt Nam đứng trước nhiều khó khăn, thử thách, song nhờ những cố gắng lớn của đội ngũ người lao động, sự quan tâm giúp đỡ của NXBGD Việt Nam, sự phối hợp hỗ trợ của các đơn vị thành viên và các đối tác khách hàng ở địa phương, sự chỉ đạo sát sao của HĐQT cùng với việc triển khai kịp thời, có hiệu quả của Ban điều hành, công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của NXBGD giao, thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHCĐ thường niên năm 2016 đề ra, đảm bảo ổn định thu nhập cho người lao động, chấp hành nghiêm túc các quy định về quản lí tài chính của Nhà nước, Điều lệ hoạt động công ty và của NXBGD Việt Nam.

## 3. Thù lao của HĐQT :

<i>Stt</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Thù lao (đ/tháng)</i>
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
1	Chủ tịch HĐQT	4.166.667
2	Thành viên HĐQT	3.333.333
II	BAN KIỂM SOÁT	
1	Trưởng BKS	2.500.000
2	Thành viên BKS	1.166.667

## III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS

- Trong năm 2017, BKS đã tổ chức 02 cuộc họp để tiến hành giám sát việc hoạt động và tuân thủ theo quy định đối với HĐQT, TGD và các cấp quản lí khác trong công ty. Tiến hành kiểm tra kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính hàng quý, năm 2017 một cách cẩn trọng, chính xác, đảm bảo quyền lợi cho quý cổ đông.



- BKS cùng với các Phòng chức năng tiếp và phục vụ tốt công tác Kiểm toán Nhà nước tại công ty, tham gia phản biện nhiều nội dung thắc mắc của đoàn Kiểm toán Nhà nước để làm rõ, minh bạch các số liệu kinh doanh của công ty năm 2016.

- BKS cũng đã phối hợp với BKS nội bộ của NXBGD Việt Nam thực hiện kiểm tra công tác quản lý tài chính, quản lý vật tư hàng hoá của công ty, trao đổi, góp ý với các bộ phận chuyên môn để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TGD**

- Các thành viên Ban TGD đều có trình độ, năng lực, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách ; các thành viên Ban TGD đã có nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Ban TGD có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các thành viên Ban điều hành cũng như uỷ quyền cho cán bộ quản lý cấp phòng tham gia giải quyết một số vấn đề tại công ty. Hằng tuần, đều có lịch công tác tuần và định kỳ mỗi tháng Ban TGD tổ chức họp giao ban với tất cả cán bộ quản lý các bộ phận để đánh giá kết quả thực hiện công việc và giao kế hoạch công việc kì sau.

- Ban TGD đã triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ hoạt động công ty.

- Ban TGD nhận thức rõ ràng những thuận lợi và khó khăn của công ty nên đã chủ động, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh ; đồng thời ban hành các văn bản, tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động tại công ty.

- Ban TGD đã chủ động trong việc xây dựng và phát triển hệ thống kênh phát hành, chủ động trong việc kinh doanh các mảng STK trọng tâm, tìm hiểu và phát triển sản phẩm TBGD mới (bể bơi di động, bộ thực hành mỹ thuật).

#### **V. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2018**

##### **1. Phương hướng và kế hoạch công tác năm 2018 :**

- HĐQT chỉ đạo thực hiện tốt công tác chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ 2018.

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn sản xuất kinh doanh của công ty và tại các đơn vị có tham gia góp vốn đầu tư thông qua các hoạt động tăng cường công tác giám sát của người đại diện vốn công ty tại các đơn vị. Thực hiện thu hồi và bảo toàn nguồn vốn góp tại các đơn vị đã được NXBGD Việt Nam đồng ý chủ trương thoái vốn đầu tư.

- Tiếp tục thực hiện định hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kì 2 : Củng cố và sắp xếp bộ máy tổ chức và nhân sự ; Quan tâm đến việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động, đặc biệt là đội ngũ chuyên viên khai thác – thị trường, kinh doanh,...

- Tiếp tục nghiên cứu và triển khai thực hiện các định hướng có ý nghĩa chiến lược phát triển công ty, đó là kế hoạch phát triển thị trường, sản phẩm mới và chính sách bán hàng, nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế trước mắt cũng như lâu dài.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước, Điều lệ hoạt động của công ty và NXBGD Việt



Nam ; Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ; Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, thu nhập của người lao động ổn định và đảm bảo cổ tức cho cổ đông.

- Tiếp tục xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết thống nhất trong nội bộ công ty và giữa công ty với các đơn vị thành viên NXBGD Việt Nam, tránh tư tưởng cục bộ, chia rẽ, mất đoàn kết, không có lợi cho sự phát triển chung của NXBGD Việt Nam.

## **2. Về chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 :**

- Doanh thu : 390 tỉ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 12,0 tỉ đồng.
- Cổ tức : 10%/năm.

## **VI. KẾT LUẬN**

- Năm 2017, HĐQT đã có nhiều cố gắng và trách nhiệm cao trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên. HĐQT đánh giá cao những cố gắng rất lớn của tập thể người lao động trong việc thực hiện nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch hằng năm do NXBGD Việt Nam và ĐHĐCĐ giao. Các hoạt động của HĐQT đã tập trung vào những nhiệm vụ chủ yếu, đồng thời chỉ đạo giải quyết kịp thời những phát sinh theo đúng Điều lệ hoạt động của công ty và các quy định, quy chế của Nhà nước, NXBGD Việt Nam.

- Năm 2018, khó khăn và thách thức nhiều hơn với nhiều việc phải làm, là năm cuối của việc phát hành bộ SGK hiện hành, cũng như năm cuối của công tác chuẩn bị để thực hiện việc phát hành một chương trình nhiều bộ SGK được áp dụng đại trà từ năm học 2019-2020. Vì thế đòi hỏi trách nhiệm của HĐQT và BKS, Ban điều hành là rất lớn trong việc tổ chức và triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018 sẽ được thông qua sau Đại hội. Do vậy, những đóng góp của các cổ đông tại Đại hội này có ý nghĩa hết sức quan trọng. HĐQT sẽ nghiêm túc tiếp thu để sửa đổi và vận dụng trong quá trình chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 và những năm tiếp theo.

Kính trình Đại hội xem xét và cho ý kiến quyết định.

### **Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS;
- Ban TGD-KTT'
- Các cổ đông (website sobee.vn);
- Lưu: HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



**Đỗ Thành Lâm**

Số : ...../SMN-BC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017**  
**VÀ NHIỆM VỤ - CHỈ TIÊU NĂM 2018**

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017**

**I. VỀ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2017**

- Đã cung ứng đầy đủ sách giáo khoa (SGK) theo yêu cầu của các công ty địa phương, đáp ứng kịp thời nhu cầu mua sắm của học sinh, giáo viên trước ngày khai giảng năm học mới 2017-2018.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thành viên và các công ty địa phương trong việc tuyên truyền, quảng bá và cung ứng các sản phẩm sách và thiết bị giáo dục trên thị trường các tỉnh phía nam. Giữ ổn định thị phần SGK, nhanh chóng mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm ngoài SGK, đặc biệt là các bộ sách chủ lực của công ty sản phẩm bẻ bơi di động...

- Tập trung nguồn lực, tăng cường sự hợp tác với các Sở Giáo dục và Đào tạo địa phương để đẩy mạnh các hoạt động nhằm góp phần thực hiện các nhiệm vụ theo định hướng chung của Nhà xuất bản Giáo dục (NXBGD) Việt Nam, đặc biệt là triển khai nhiệm vụ làm SGK mới và hợp tác với các Sở Giáo dục và Đào tạo địa phương.

**II. VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 (Đã kiểm toán)**

STT	CÁC CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2017	THỰC HIỆN		SO SÁNH (%)	
			ĐẾN 31/12/2017	CÙNG KỲ NĂM 2016	KẾ HOẠCH 2017	CÙNG KỲ 2016
1	<b>Đề tài - Bản thảo (cuốn)</b>	<b>81</b>	<b>84</b>	<b>49</b>	<b>103</b>	<b>171</b>
-	STK (mới)	34	44	35	129	126
-	STK (tái bản)	47	40	14	85	285
2	<b>In (bản)</b>	<b>44.860.000</b>	<b>43.204.000</b>	<b>43.916.660</b>	<b>96</b>	<b>98</b>
-	SGK	41.360.000	39.415.660	41.025.860	95	96
-	STC	1.200.000	1.110.000	829.200	93	134
-	STK	2.300.000	2.678.340	2.061.600	116	130
3	<b>Nhập kho (bản)</b>	<b>44.860.000</b>	<b>43.187.779</b>	<b>43.900.612</b>	<b>96</b>	<b>98</b>
-	SGK	41.360.000	39.405.368	41.014.591	95	96
-	STC	1.200.000	1.108.953	828.444	92	134
-	STK	2.300.000	2.673.458	2.057.577	116	130



STT	CÁC CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2017	THỰC HIỆN		SO SÁNH (%)	
			ĐẾN 31/12/2017	CÙNG KỶ NĂM 2016	KẾ HOẠCH 2017	CÙNG KỶ 2016
4	<b>Phát hành (bản)</b>	<b>43.000.000</b>	<b>44.409.938</b>	<b>44.418.399</b>	<b>103</b>	<b>100</b>
-	SGK	39.500.000	39.577.223	40.744.966	100	97
-	STC	1.000.000	1.108.399	927.693	111	119
-	STK	2.500.000	3.717.658	2.745.740	149	135
5	<b>Tổng doanh thu (tỉ đồng)</b>	<b>369</b>	<b>383</b>	<b>371</b>	<b>104</b>	<b>103</b>
	- SGK	287	287,2	291,4	100	98
	- STC	17	17,3	11,2	100	154
	- STK, VPP	37	47	35,1	127	134
	- TBGD	10	7,8	7,6	78	101
	- CHS	18	21,9	23,6	122	93
	- Doanh thu HĐTC	-	0,4	0,6	-	66
	- Doanh thu khác	-	1,5	1,4	-	111
6	<b>Lợi nhuận (tỉ đồng)</b>	<b>11</b>	<b>11,1</b>	<b>11,5</b>	<b>101</b>	<b>97</b>

**\* Ghi chú :**

- Số liệu bản thảo STK mới do các Công ty cổ phần dịch vụ xuất bản Giáo dục tổ chức trên cơ sở nhu cầu đặt hàng của Công ty Miền Nam.

- Sản lượng phát hành SGK có sự sụt giảm do ảnh hưởng của các bộ sách VNEN, Mỹ thuật theo phương pháp Đan Mạch, bộ sách tiếng Anh THCS, THPT,...

### III. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2017

1. Đã có nhiều cố gắng giữ ổn định thị trường SGK, không để thiếu sách, sót sách ở các địa phương. Tổ chức in, nhập kho và phát hành trong mùa cao điểm của năm 2017 kịp thời, linh hoạt, đạt hiệu quả kinh tế. Thực hiện tốt các chủ trương của NXBGD Việt Nam trong việc phát hành SGK.

2. Tăng cường tiếp thị, phát triển thị trường và mở rộng thị phần đối với các sản phẩm ngoài SGK, STK, TBGD,... đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong nhà trường tại các địa phương. Tuy nhiên, việc phát hành các sản phẩm thiết bị giáo dục (TBGD) còn nhiều khó khăn, hiệu quả chưa cao.

3. Kết quả sản xuất kinh doanh đều đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra. Đặc biệt, sản lượng phát hành STK tăng đã góp phần tăng doanh thu và giữ ổn định lợi nhuận. Nguồn vốn được quản lý sử dụng tốt, việc đầu tư vốn vào các dự án dài hạn được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và chủ trương của NXBGD Việt Nam.

4. Từng bước hoàn thiện bộ máy tổ chức, bổ sung nhân sự các Phòng chức năng. Đặc biệt là việc hoàn chỉnh và ban hành các văn bản qui định, qui chế nội bộ thực hiện tại công ty, tạo điều kiện cho người lao động và các bộ phận chuyên môn chủ động, phối hợp và tự kiểm soát, kiểm tra công việc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao,... hạn chế thấp nhất những sai sót, tùy tiện, bị động đối với những công việc có yêu cầu phối hợp cao.

5. Tích cực tham gia vào các hoạt động chung của NXBGD Việt Nam dịp kỉ niệm 60 năm thành lập và các hoạt động của khu vực dưới sự chủ trì của NXBGD tại



TP. Hồ Chí Minh; Tổ chức và tham gia công tác xã hội từ thiện: Hỗ trợ các quỹ vì người nghèo, giáo viên có hoàn cảnh khó khăn; Tặng sách và tập vở cho học sinh nghèo; Đóng góp quỹ học bổng “Cùng em đến trường”; Quỹ “Lá lành đùm lá rách”, Quỹ “Phòng chống thiên tai”... Tổng trị giá tham gia các hoạt động xã hội từ thiện trong năm 2017 trên 85 triệu đồng.

## Phần thứ hai

### **NHIỆM VỤ VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2018**

#### **I. CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH**

1. Đảm bảo đầy đủ, kịp thời và đồng bộ SGK phục vụ tốt năm học 2018-2019, không để thiếu SGK theo yêu cầu của các công ty địa phương trong mọi thời điểm.

2. Đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 (doanh thu, lợi nhuận, cổ tức).

3. Tập trung chỉ đạo công tác phát hành năm 2018 để củng cố, ổn định thị trường và tỉ lệ tồn kho đúng quy định, riêng tồn kho SGK bằng 0. Đồng thời, đẩy mạnh hoạt động tiếp thị để phát triển thị phần STK, VPP và TBGD cao hơn năm 2017.

4. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thành viên và các công ty địa phương trong việc tuyên truyền, quảng bá và cung ứng sản phẩm (Sách và TBGD), trên cơ sở thực hiện các chủ trương, phương hướng và sự chỉ đạo của NXBGD Việt Nam về công tác xuất bản, phát hành sách, TBGD và TVTH.

5. Đảm bảo mức thu nhập bình quân của người lao động ổn định và phần đầu cao hơn năm 2017.

#### **II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU**

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	Kế hoạch 2018	Ghi chú
1.	In – nhập kho	bản	43.506.000	
2.	Phát hành	bản	43.200.000	
3.	Doanh thu	tỷ đồng	390	
4.	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	12,0	
5.	Cổ tức	%	10	

#### **III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN**

1. Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của NXBGD Việt Nam, định hướng của HĐQT công ty. Thường xuyên trao đổi thông tin với các phòng chức năng của NXBGD Việt Nam, các đơn vị thành viên để nắm chắc số lượng phát hành SGK, sách VNEN, CNGD giữa các khu vực nhằm kịp thời điều chỉnh sản lượng và ổn định thị trường phát hành sách giáo dục.

2. Tiếp tục củng cố khách hàng truyền thống (khách hàng cũ), đồng thời phát triển thêm khách hàng mới; Tiếp tục phát triển các bộ sản phẩm chủ lực ngoài SGK, tăng cường tuyên truyền, tiếp thị đến các cơ sở giáo dục,...



3. Điều chỉnh, bổ sung các quy định, quy chế,... phù hợp với tình hình thực tế, tạo điều kiện cho người lao động phát huy khả năng cống hiến, chủ động tích cực trong công việc để đạt hiệu quả cao nhất.

4. Lập chương trình kế hoạch công tác cụ thể cho từng tháng, quý và cả năm để làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

5. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Đảm bảo lợi ích của Công ty, của các nhà đầu tư và của người lao động.

6. Đoàn kết, kỉ luật, đề cao trách nhiệm cá nhân; Tất cả vì sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Trên đây là nội dung Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và Phương hướng nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét và cho ý kiến.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Nơi nhận:*

- HĐQT, BKS;
- Ban TGD, KTT;
- Cổ đông công ty;
- Lưu: HC.

**ĐỖ THỊ MAI ANH**

**NHỮNG DỰ KIẾN SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ HOẠT ĐỘNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

<i>Sst</i>	<i>Quy định hiện hành</i>	<i>Dự kiến sửa đổi / bổ sung</i>
1	<p><b>Điều 1.</b> Giải thích thuật ngữ</p> <p>a. “Vốn điều lệ” là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;</p> <p>d. “Cán bộ quản lý” là Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;</p>	<p><b>Điều 1.</b> Giải thích thuật ngữ</p> <p>a. “Vốn điều lệ” là <i>tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp</i> và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;</p> <p>c. “<i>Luật chứng khoán</i>” có nghĩa là <i>Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;</i></p> <p>e. “<i>Người điều hành doanh nghiệp</i>” là Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và <i>người điều hành khác</i> theo quy định của Điều lệ Công ty;</p> <p>g. “<i>Cổ đông lớn</i>” là <i>cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán;</i></p>
2	<p><b>Điều 2.</b> Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>4. Tổng Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 <b>Error! Reference source not found.</b> hoặc gia hạn hoạt động theo <b>Error! Reference source not found.</b> Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>	<p><b>Điều 2.</b> Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p><i>Mục này thay đổi thành Điều 3.</i></p> <p>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 <b>Điều 52</b> hoặc gia hạn hoạt động theo <b>Điều 53</b> Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>
3		<p><b>Điều 3.</b> <i>Người đại diện theo pháp luật của Công ty</i></p> <p><i>1. Tổng Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.</i></p> <p><i>2. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật :</i></p> <p><i>a. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty;</i></p> <p><i>b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ</i></p>



		<p><i>hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</i></p> <p><i>c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về bản thân hoặc người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần góp vốn chi phối tại các doanh nghiệp khác;</i></p> <p><i>d. Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định nêu trên.</i></p> <p><b>3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật :</b></p> <p><i>a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;</i></p> <p><i>b. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</i></p> <p><i>c. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;</i></p> <p><i>d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</i></p> <p><i>e. Đề xuất HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty;</i></p> <p><i>f. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty;</i></p> <p><i>g. Tuyển dụng lao động;</i></p> <p><i>h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</i></p> <p><i>i. Quyền hạn và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.</i></p>
4	<b>Điều 3.</b> Mục tiêu hoạt động của công ty 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:	<b>Điều 4.</b> Mục tiêu hoạt động của công ty 1. <b>Ngành nghề</b> kinh doanh của Công ty là:
5	<b>Điều 4.</b> Phạm vi kinh doanh và hoạt động 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp...	<b>Điều 5.</b> Phạm vi kinh doanh và hoạt động 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo <b>ngành nghề của Công ty đã được công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia</b> ...
6	<b>Điều 5.</b> Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông	<b>Điều 6.</b> Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông



	<p>sáng lập</p> <p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.</p>	<p>sáng lập</p> <p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo được quy định tại <b>Điều 12, Điều 13</b> Điều lệ này.</p>
7	<p><b>Điều 6.</b> Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>2. Chứng nhận cổ phiếu...</p>	<p><b>Điều 7.</b> Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>2. <i>Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số lượng cổ phần nhất định.</i> Chứng nhận cổ phiếu...</p>
8	<p><b>Điều 8.</b> Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>2. ... quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</p>	<p><b>Điều 9.</b> Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>2. ... quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</p>
9	<p><b>Điều 9.</b> Thu hồi cổ phần</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán...</p>	<p><b>Điều 10.</b> Thu hồi cổ phần</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán <b>quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp...</b></p>
10	<p><b>Điều 11.</b> Quyền của cổ đông</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông <i>trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông</i> và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và...</p> <p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>3.a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các <b>Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32</b> Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo</p>	<p><b>Điều 12.</b> Quyền của cổ đông</p> <p>2. <b>Cổ đông</b> phổ thông có các quyền sau:</p> <p>đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p><b>f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;</b></p> <p>h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm nghĩa vụ nợ đối với Nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho ...</p> <p>i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định <b>tại Điều 129</b> Luật Doanh nghiệp;</p> <p>3.a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các <b>Điều 25 và Điều 36</b> Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo</p>



	các quy định tại <i>Khoản 3</i> Điều 114 Luật Doanh nghiệp;	các quy định tại Điều 114 và <i>Điều 136</i> Luật Doanh nghiệp;
11	<b>Điều 12.</b> Nghĩa vụ của cổ đông 2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.	<b>Điều 13.</b> Nghĩa vụ của cổ đông 2. <i>Tham dự cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</i> <i>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</i> <i>b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</i> <i>c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</i> <i>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</i>
12	<b>Điều 13.</b> Đại hội đồng cổ đông 2. ... Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.  3. c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;  e. ... Điều 119 Luật Doanh nghiệp ... 4. b. ... Điều 97 Luật Doanh nghiệp; c. ... khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp.	<b>Điều 14.</b> Đại hội đồng cổ đông 2. ... <i>Trường hợp Báo cáo kiểm toán tài chính năm của Công ty có các khoản loại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</i> 3. c. <i>Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</i> e. ... Điều 160 Luật Doanh nghiệp ... 4. b. ... Điều 136 Luật Doanh nghiệp; c. ... khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.
13	<b>Điều 14.</b> Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 2. n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành; p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với cổ đông nội bộ và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến cổ đông nội bộ, cổ đông sở hữu 35% cổ phần phổ thông của công ty với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của	<b>Điều 15.</b> Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 2. n. Công ty mua lại <i>trên 10% tổng số</i> cổ phần phát hành <i>của mỗi loại;</i> p. <i>Công ty kí kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo gần nhất;</i> q. Các vấn đề khác theo quy định của <i>pháp luật và Điều lệ này.</i>



	<p>Công ty.</p> <p>3. b. ... việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</p>	<p>3. b. ... việc mua lại được thực hiện thông qua <i>giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</i></p>
14	<p><b>Điều 16.</b> Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua...</p>	<p><b>Điều 17.</b> Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất <b>65%</b> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua...</p>
15	<p><b>Điều 17.</b> Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>3. ... để các cổ đông có thể tiếp cận.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền <i>đề xuất</i> các vấn đề đưa vào</p>	<p><b>Điều 18.</b> Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. <i>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p><i>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</i></p> <p><i>c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</i></p> <p><i>d. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</i></p> <p>...</p> <p><i>g. Các công việc khác phục vụ đại hội.</i></p> <p>3. ... để các cổ đông có thể tiếp cận, <i>bao gồm:</i></p> <p><i>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</i></p> <p><i>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</i></p> <p><i>c. Phiếu biểu quyết;</i></p> <p><i>d. Mẫu chỉ định đại diện theo uỷ quyền dự họp;</i></p> <p><i>e. Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</i></p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền <i>kiến nghị</i> các vấn đề đưa vào</p>



<p>chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. <i>Đề xuất</i> phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. <i>Đề xuất</i> phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.</p>	<p>chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. <b>Kiến nghị</b> phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. <b>Kiến nghị</b> phải bao gồm họ và tên cổ đông, <b>địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân (CMND, hộ chiếu) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;</b> số lượng và loại cổ phần <b>cổ đông</b> đó nắm giữ và nội dung <b>kiến nghị</b> đưa vào chương trình họp.</p> <p>Chuyển thành khoản 4 của Điều 21</p>
<p>16 <b>Điều 19.</b> Thẻ thức tiền hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông...</p> <p>5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.</p> <p>6. ... đại biểu dự họp cần thiết.</p>	<p><b>Điều 20.</b> Thẻ thức tiền hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. <b>Trước khi khai mạc cuộc họp,</b> Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông...</p> <p>5. <b>Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</b></p> <p>6. <b>Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.</b></p> <p>7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết <b>theo quy định tại khoản</b></p>



	<p>8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu ... các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.</p> <p>9. Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng,...</p> <p>Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết...</p> <p>10. ... Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm tổ chức đại hội có thể: ...</p>	<p><b>8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.</b></p> <p><b>8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</b> có thể yêu cầu ... các biện pháp an ninh nêu trên, <b>người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</b> sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên <b>ra khỏi</b> đại hội.</p> <p><b>9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</b> sau khi xem xét một cách cẩn trọng,...</p> <p><b>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</b> có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu <b>người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</b> thấy cần thiết...</p> <p><b>10. ... Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</b> khi xác định địa điểm tổ chức đại hội có thể: ...</p>
17	<p><b>Điều 20.</b> Điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành :</p> <p>4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.</p>	<p><b>Điều 21.</b> Điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành :</p> <p><b>f. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của Công ty.</b></p> <p><b>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</b></p>
18	<p><b>Điều 21.</b> Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. ... Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>4. ...</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và</p>	<p><b>Điều 21.</b> Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. ... <b>Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét, biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.</b></p> <p>4. ...</p> <p><b>5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về</b></p>



	<p>không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><i>Công ty theo các hình thức sau:</i></p> <p><i>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong bì thư dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</i></p> <p><i>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</i></p> <p><i>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc đã được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</i></p> <p><i>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải đảm bảo tỉ lệ biểu quyết tán thành theo quy định tại Điều 21 Điều lệ này.</i></p>
19	<p><b>Điều 22.</b> Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p><b>Điều 23.</b> Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu dữ liệu dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</i></p> <p><i>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</i></p> <p><i>b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p><i>c. Chương trình và nội dung cuộc họp;</i></p> <p><i>d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;</i></p> <p><i>e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</i></p> <p><i>f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng kí cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</i></p> <p><i>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ</i></p>



		<p><i>phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỉ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</i></p> <p><i>h. Các vấn đề đã được thông qua và tỉ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</i></p> <p><i>i. Chữ kí của chủ toạ và thư kí.</i></p> <p><i>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lí như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</i></p> <p><i>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ toạ và thư kí cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</i></p> <p><i>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ khi kết thúc cuộc họp.</i></p> <p><i>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản hồi về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</i></p> <p><i>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng kí dự họp kèm chữ kí của cổ đông, văn bản uỷ quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.</i></p>
20	<p><b>Điều 23.</b> Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông ... Tổng Giám đốc điều hành có quyền yêu cầu toà án ...</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và</p>	<p><b>Điều 24.</b> Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông ... Tổng Giám đốc điều hành, <i>cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này</i> có quyền yêu cầu toà án ...</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ</p>



	<p>Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p>	<p><i>đồng không thực hiện đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.</i></p> <p><i>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</i></p>
21		<p><i>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</i></p> <p><i>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cảm kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cảm kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li><i>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</i></li> <li><i>b. Trình độ học vấn;</i></li> <li><i>c. Trình độ chuyên môn;</i></li> <li><i>d. Quá trình công tác;</i></li> <li><i>e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</i></li> <li><i>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</i></li> <li><i>g. Các lợi ích liên quan tới Công ty (nếu có);</i></li> <li><i>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</i></li> <li><i>i. Các thông tin khác (nếu có).</i></li> </ul> <p><i>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng</i></p>

		<p>quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.</p>
22	<p><b>Điều 24.</b> Thành phần và nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. ... có thể bầu lại không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) ...</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ</p>	<p><b>Điều 26.</b> Thành phần và nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. ... có thể bầu lại không hạn chế.</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Chuyển thành khoản 2 của Điều 25</p>



	<p>phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p>	<p>Chuyển thành khoản 3 của Điều 25</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p><i>e. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</i></p> <p><i>f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</i></p>
23	<p><b>Điều 25.</b> Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>3. d Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p>	<p><b>Điều 27.</b> Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>3. d Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; <i>việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</i></p> <p><i>n. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;</i></p> <p><i>o. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</i></p> <p><i>p. Trình báo cáo tài chính năm đã được</i></p>

<p>7. ...</p> <p>8. ...</p> <p>9. ...</p> <p>10. ...</p>	<p><i>kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p>Chuyển thành khoản 1 Điều 28 Điều lệ này</p> <p>Chuyển thành khoản 2 Điều 28 Điều lệ này</p> <p>Chuyển thành khoản 3 Điều 28 Điều lệ này</p> <p>Chuyển thành khoản 4 Điều 28 Điều lệ này</p>
<p>24</p>	<p><b>Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.</b></p> <p><b>2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</b></p> <p><b>3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</b></p> <p><b>4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi</b></p>



		<i>thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</i>
25	<p><b>Điều 26.</b> Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. <i>Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</i></p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập...</p>	<p><b>Điều 29.</b> Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm <i>chuẩn bị chương trình, tài liệu</i>, triệu tập...</p>
26	<p><b>Điều 27.</b> Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>7. ... về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp <i>Hội đồng</i> và <i>các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng</i> không thể dự họp.</p> <p>8. ...</p> <p>... triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày ...</p>	<p><b>Điều 30.</b> Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều <i>này</i> phải được tiến hành trong thời hạn <i>bảy (07)</i> ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều <i>30</i> có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>7. ... về những vấn đề được <i>thảo luận</i> và biểu quyết tại cuộc họp và <i>phiếu biểu quyết của các thành viên</i>.</p> <p>8. ...</p> <p>... triệu tập lại trong thời hạn <i>bảy (07)</i> ngày kể từ ngày ...</p> <p><i>9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên</i></p>



	<p>9. a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp...</p> <p>c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27,...</p> <p>d. ... tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này...</p> <p>12. ...</p>	<p><i>tham gia họp đều có thể:</i></p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p><i>Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định là địa điểm mà có đông thành viên Hội đồng quản trị, hoặc địa điểm có mặt của chủ toạ cuộc họp.</i></p> <p><i>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ kí trong biên bản của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</i></p> <p><i>10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</i></p> <p><i>11. a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp...</i></p> <p>c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều 30,...</p> <p>d. ... tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 40 Điều lệ này...</p> <p><i>e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được quyền biểu quyết.</i></p> <p>Chuyển thành khoản 9 Điều này.</p> <p>Chuyển thành khoản 1 Điều 31 Điều lệ</p>
--	--	---



	15. ... 16. ...	này Chuyển thành khoản 2 Điều 31 Điều lệ này
27		<p><b>Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>
28		<p><b>Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p>

		<p>a. Có hiểu biết về pháp luật;</p> <p>b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không được trái với quy định hiện hành của pháp luật về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>
29	<p><b>Điều 29.</b> Cán bộ quản lý</p> <p>1. ... Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết,... do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự miễn cán...</p> <p>2. ... và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác...</p>	<p><b>Điều 34.</b> Người điều hành doanh nghiệp</p> <p>1. ... Công ty được tuyển dụng người điều hành khác... do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có sự miễn cán...</p> <p>2. ... và hợp đồng với những người điều</p>



		<i>hành khác...</i>
30	<p><b>Điều 30.</b> Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</p> <p>1. ... Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo...</p> <p>2. Nhiệm kì của Tổng Giám đốc điều hành là ba (03) năm ... giữ chức vụ này.</p> <p>3. c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lí...</p>	<p><b>Điều 35.</b> Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</p> <p>1. ... Đại hội đồng cổ đông thường niên, <b>được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm</b> và được nêu trong báo cáo...</p> <p>2. Nhiệm kì của Tổng Giám đốc điều hành <b>không quá năm (05) năm</b> ... giữ chức vụ này và <b>phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</b></p> <p>3. c. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp...</p>
31	<b>Điều 31.</b> Thư kí công ty	Bỏ
32		<p><b>Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</b></p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>
33	<p><b>Điều 32.</b> Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban.</p>	<p><b>Điều 37. Kiểm soát viên</b></p> <p>1. Số lượng <b>Kiểm soát viên</b> của Công ty là ba (03) thành viên. <b>Nhiệm kì của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kì không hạn chế.</b></p> <p>2. <b>Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau: ...</b></p>

<p>Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: ...</p> <p>2. ...</p> <p>3. ...</p> <p>4. ...</p> <p>5. ...</p>	<p>Bỏ</p> <p>Chuyển thành khoản 2 Điều 36 Điều lệ này</p> <p><b>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</b></p> <p><b>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</b></p> <p><b>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</b></p> <p><b>c. Lập và kí báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</b></p> <p>Gộp vào khoản 1 Điều này.</p> <p><b>4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</b></p> <p><b>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</b></p> <p><b>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</b></p> <p><b>c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</b></p> <p><b>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</b></p> <p><b>5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</b></p> <p><b>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</b></p> <p><b>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</b></p> <p><b>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</b></p> <p><b>d. Các trường hợp khác theo quy định</b></p>
--	---



		<i>của pháp luật, Điều lệ này.</i>
34	<p><b>Điều 33.</b> Ban kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>...</p> <p>2. ... Thư kí công ty phải bảo đảm rằng ...</p>	<p><b>Điều 38.</b> Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p><i>i. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</i></p> <p><i>j. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;</i></p> <p><i>l. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</i></p> <p><i>k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</i></p> <p>2. ... Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng ...</p>
35	<p><b>Điều 35.</b> Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. ... Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lí khác ...</p>	<p><b>Điều 40.</b> Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p><i>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</i></p> <p>2. ... Tổng Giám đốc và người điều hành khác ...</p>
36	<p><b>Điều 37.</b> Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này...</p>	<p><b>Điều 42.</b> Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này...</p>
37	<p><b>Điều 39.</b> Phân phối lợi nhuận</p>	<p><b>Điều 44.</b> Phân phối lợi nhuận</p>

	2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.	Bỏ
38	<b>Điều 42.</b> Chế độ kế toán 3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.	<b>Điều 47.</b> Chế độ kế toán 3. <i>Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được chọn loại ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</i>
39	<b>Điều 47.</b> Chấm dứt hoạt động 1. ...	<b>Điều 52.</b> Chấm dứt hoạt động 1. ... <i>e. Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp;</i>
40	<b>Điều 49.</b> Thanh lí 3. b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;	<b>Điều 54.</b> Thanh lí 3. b. <i>Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thoả ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã kí kết;</i>





NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

DỰ THẢO

## **QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, PHỐI HỢP CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC BỘ PHẬN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết định số ...../2018/NQ-ĐHĐCĐ  
ngày 09/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sách và TBGD Miền Nam)

### **CHƯƠNG I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Những căn cứ pháp lí**

1. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
2. Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
3. Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
4. Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
5. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam.

##### **Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh :

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các người điều hành khác tại Công ty.

Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty.

Những trường hợp không quy định trong Quy chế này sẽ được giải quyết theo các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Đối tượng điều chỉnh :

Quy chế này được áp dụng với tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các tập thể, cá nhân đang công tác tại Công ty.

##### **Điều 3. Kí hiệu viết tắt và giải thích thuật ngữ**



1. Các kí hiệu viết tắt :

- NXBGDVN : Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- KSV : Kiểm soát viên
- TGD : Tổng Giám đốc
- PTGD : Phó Tổng Giám đốc
- KTT : Kế toán trưởng

2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau :

- a. “Công ty” là Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam, giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh số 0309902130, đăng kí lần đầu ngày 02/4/2010, đăng kí thay đổi lần thứ 7 vào ngày 09/02/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.
- b. “Công ty Miền Nam” là Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam.
- c. “Điều lệ Công ty” là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam.
- d. “Công ty mẹ” là Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- e. “Đơn vị trực thuộc” là các đơn vị phụ thuộc và nằm trong bộ máy tổ chức nội bộ của Công ty, có chức năng – nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho TGD hoặc chức năng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh dưới quyền chỉ đạo, điều hành của TGD.
- f. “Quản trị công ty” là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lí; đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS; đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan; đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.
- g. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán.
- h. “Người quản lí doanh nghiệp” được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.
- i. “Người điều hành doanh nghiệp” là TGD, PTGD, KTT và những người điều hành khác theo quyết định của HĐQT trên cơ sở đề nghị của TGD.
- j. “Thành viên HĐQT không điều hành” (sau đây gọi thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải TGD, PTGD, KTT và những người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- k. “Thành viên độc lập HĐQT” (sau đây gọi thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp.
- l. “Người phụ trách quản trị công ty” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP.
- m. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.



3. Trong Quy chế này, các tham chiếu một hoặc một số điều khoản hoặc các văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
4. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP thì áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

## **CHƯƠNG II**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ**

#### **Điều 4. Thông báo chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ**

Công ty thực hiện công bố thông tin việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng kí cuối cùng.

#### **Điều 5. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ**

Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

1. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
2. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, KSV;
3. Phiếu biểu quyết;
4. Mẫu chỉ định đại diện theo uỷ quyền dự họp;
5. Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

#### **Điều 6. Cách thức đăng kí họp và bỏ phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng kí cổ đông và phải thực hiện việc đăng kí cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng kí hết.

2. Khi tiến hành đăng kí cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng kí, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

3. Cổ đông đến dự ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng kí ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng kí và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.



## **Điều 7. Cách thức kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ**

1. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.
2. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

1. Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết
2. Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua khi các vấn đề biểu quyết đạt tỉ lệ theo quy định như tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

## **Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ**

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết v/v tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lí do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại Khoản này.
2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

## **Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ**

Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập theo đúng quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.

## **Điều 11. Công bố nghị quyết của ĐHĐCĐ**

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

## **Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.



2. Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua khi các vấn đề biểu quyết đạt tỉ lệ theo quy định như tại Điều 21 Điều lệ Công ty.
3. Các vấn đề sau đây không được thực hiện bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty.

### **CHƯƠNG III**

#### **THÀNH VIÊN HĐQT**

##### **Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT**

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lí doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp.
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lí kinh doanh của Công ty và không nhất thiết là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định khác.
3. Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác nhưng tối đa không quá năm (05) công ty.
4. Thành viên HĐQT không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của TGD và người điều hành khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lí, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lí công ty mẹ (NXBGDVN).

##### **Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

##### **Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT**

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.



## **Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

1. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
2. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
3. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
4. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của HĐQT và HĐQT quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;
5. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của ĐHĐCĐ;
6. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT.

## **Điều 17. Thông báo việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

Thông báo việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

## **Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cảm kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cảm kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
- g. Các lợi ích liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.



## CHƯƠNG IV

### HỌP HĐQT

#### Điều 19. Thông báo họp HĐQT

1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc huỷ bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình họp, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
2. Thông báo mời họp phải được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng kí tại Công ty.

#### Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
2. Trường hợp không đủ số thành viên HĐQT dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

#### Điều 21. Cách thức biểu quyết họp HĐQT

1. Cách thức biểu quyết của cuộc họp HĐQT được thực hiện theo quy định tại Khoản 10 và Khoản 11 Điều 30 Điều lệ Công ty.
2. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.

#### Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT

Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT được thực hiện theo quy định tại Khoản 12 và Khoản 13 Điều 30 Điều lệ Công ty.

#### Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT

1. Biên bản họp HĐQT phải được ghi đầy đủ, trung thực, phản ánh đúng tính chất và diễn biến cuộc họp.
2. HĐQT có thể yêu cầu một thành viên HĐQT hoặc cử một người khác làm thư kí ghi biên bản họp.
3. Các quy định khác về ghi biên bản họp được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

#### Điều 24. Thông báo nghị quyết HĐQT

Nghị quyết của HĐQT phải được thông báo đến các cá nhân, tập thể có liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty.



## **CHƯƠNG V**

### **KIỂM SOÁT VIÊN**

#### **Điều 25. Tiêu chuẩn KSV**

KSV phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau đây:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
2. Làm thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

#### **Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí KSV**

1. Việc ứng cử, đề cử KSV được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên KSV thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên KSV phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

#### **Điều 27. Cách thức bầu KSV**

Việc biểu quyết bầu thành viên KSV phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của KSV và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử KSV được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của KSV thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

#### **Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV**

1. KSV bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm KSV theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. KSV bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của KSV quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - c. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.



## **Điều 29. Thông báo việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV**

Thông báo việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG VI**

### **CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT**

#### **Điều 30. Các tiểu ban thuộc HĐQT**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 31 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 31. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT**

Việc thực thi quyết định của HĐQT hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban thuộc HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG VII**

### **NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP**

#### **Điều 32. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp**

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có TGD, PTGD, KTT và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết HĐQT.
2. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

#### **Điều 33. TGD**

Được thực hiện theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 34. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác**

Theo đề nghị của TGD và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định.

#### **Điều 35. Kí hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp**

Công ty kí hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.

#### **Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

Người điều hành doanh nghiệp bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã kí kết.

#### **Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

Thông báo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán.



## CHƯƠNG VIII

### PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ TGD

#### **Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS**

1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS:
  - a. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi đến thành viên HĐQT;
  - b. Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS (đồng thời với thời điểm gửi TGD) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
  - c. Khi BKS đề xuất lựa chọn kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
  - d. Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS phải được gửi trong thời hạn quy định và BKS có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.
2. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ phối hợp với HĐQT:
  - a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
  - b. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu TGD, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm;
  - c. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tuỳ mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, TGD trước khi báo cáo ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được uỷ quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
  - d. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả, đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ, đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
  - e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty, BKS phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;
  - f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT thì phải gửi trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

#### **Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và TGD**

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho TGD việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Trong trường hợp cấp thiết, HĐQT có quyền yêu cầu TGD, người điều hành khác trong Công ty cung cấp thông tin về hoạt động của Công ty. HĐQT không được sử



dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty mà được TGD đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.
4. HĐQT quyết định khen thưởng hoặc kỉ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề uỷ quyền khác của HĐQT đối với TGD.

#### **Điều 40. Phối hợp hoạt động giữa BKS và TGD**

1. BKS có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của TGD và các cuộc họp khác của Công ty. Tại các phiên họp này, TGD phải tiếp thu và ghi nhận các ý kiến đóng góp, đề xuất và kiến nghị của BKS.
2. TGD phải tạo điều kiện để BKS của Công ty phát huy tác dụng của công tác kiểm tra, kiểm soát thường xuyên và đột xuất.
3. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp các đợt kiểm tra của BKS, TGD phải nghiên cứu để có kế hoạch củng cố, chấn chỉnh và cần có biện pháp xử lý đối với các đơn vị và cá nhân liên quan và khắc phục các vi phạm sau kiểm tra, kiểm soát của BKS theo Quy định của Công ty.
4. Thời gian, thủ tục và các nội dung khác được thực hiện theo quy định tại Điều 39 Điều lệ này.

#### **Điều 41. Quan hệ làm việc giữa HĐQT và TGD, người điều hành khác và các bộ phận liên quan của Công ty**

1. HĐQT và các thành viên không can thiệp trực tiếp vào hoạt động hàng ngày và công tác thuộc thẩm quyền của TGD, người điều hành khác trừ khi xét thấy cần thiết.
2. HĐQT tạo điều kiện cho TGD về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và thiết lập hành lang pháp lý nội bộ, giúp bộ máy điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.
3. HĐQT có thể tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng hoặc các cuộc họp khác của TGD Công ty.
4. Khi cần thiết, HĐQT sử dụng các phòng ban chức năng hoặc các chuyên viên của Công ty giúp cho công tác của HĐQT.
5. HĐQT phân công Chủ tịch HĐQT chỉ đạo, giám sát thường xuyên công tác điều hành của TGD. TGD thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của HĐQT.
6. Đối với nội dung, vấn đề HĐQT trình ĐHĐCĐ quyết định: HĐQT có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, TGD, các phòng ban chuyên môn Công ty chuẩn bị các nội dung cần thiết để Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét quyết định. Các nội dung nêu trên phải được gửi cho HĐQT ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ.
7. Đối với nội dung, vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT: TGD có trách nhiệm lập tờ trình gửi Chủ tịch HĐQT về các nội dung trình HĐQT và Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định. Kèm theo tờ trình là các văn bản, tài liệu có liên quan đến nội dung cần



trình; phải gửi cho HĐQT chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp HĐQT. Trong quá trình xem xét quyết định các nội dung do TGD trình, HĐQT có quyền yêu cầu TGD bổ sung các tài liệu có liên quan và làm rõ các nội dung mà TGD trình trước khi HĐQT ra quyết định.

8. Tất cả các tài liệu do TGD trình và gửi HĐQT phải là văn bản chính thức, có ký tên, đóng dấu, nêu rõ ý kiến tham mưu, đề xuất để HĐQT có cơ sở xem xét, giải quyết.
9. Đối với các nội dung, vấn đề thuộc thẩm quyền của TGD: TGD được trực tiếp quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình đã được quy định trong Điều lệ Công ty và tại Quy chế này. Sau khi quyết định, TGD có trách nhiệm báo cáo cho HĐQT.
10. Khi TGD ra quyết định hay ký bất kỳ văn bản nào trái quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ khác của Công ty và làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty thì Chủ tịch HĐQT có quyền yêu cầu TGD hủy bỏ văn bản đó. Nếu TGD không thi hành thì Chủ tịch HĐQT có quyền ra văn bản đình chỉ thi hành quyết định này của TGD và thông báo tới tất cả thành viên HĐQT và BKS.
11. Khi TGD có hành vi vi phạm pháp luật và gây thiệt hại cho Công ty thì Chủ tịch HĐQT phải tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết để xử lý hành vi vi phạm và yêu cầu bồi thường thiệt hại.
12. Chủ tịch HĐQT và TGD phải trao đổi công việc với nhau thường xuyên ít nhất 1 lần/tháng.
13. TGD có quyền đề nghị Chủ tịch HĐQT triệu tập cuộc họp bất thường HĐQT để xem xét, quyết định các vấn đề phát sinh trong công tác điều hành vượt quá thẩm quyền của TGD.
14. TGD là người tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
15. TGD được quyền không thực hiện và kiến nghị điều chỉnh những quyết định trái pháp luật, trái với quy định của Điều lệ công ty. Nếu HĐQT không có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 (bảy) ngày thì tùy theo yêu cầu về thời gian, tính chất của vụ việc cụ thể, TGD đề nghị Chủ tịch HĐQT triệu tập cuộc họp bất thường của ĐHĐCĐ để xử lý hoặc báo cáo với Công ty mẹ để giải quyết.
16. Phân cấp quyền hạn giữa HĐQT và TGD : Đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, HĐQT có thể ủy quyền cho TGD quyết định bằng văn bản đối với từng trường hợp cụ thể:

- a. Trong lĩnh vực điều hành hoạt động của Công ty:

HĐQT: Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty ; giám sát, chỉ đạo TGD và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty ; Quyết định giải pháp khắc phục các biến động lớn về phương án sản xuất kinh doanh và/hoặc đầu tư của Công ty.

TGD: Chịu trách nhiệm tổ chức nghiên cứu, xây dựng các kế hoạch kinh doanh và kế hoạch khác thuộc thẩm quyền của TGD và trình HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua ; Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có nghị quyết của HĐQT ; Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.



b. Trong lĩnh vực huy động vốn:

HĐQT: Phê duyệt việc vay vốn ngân hàng và/hoặc các tổ chức tài chính, cá nhân để phục vụ hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.

TGD: Đề xuất việc vay vốn ngân hàng và/hoặc các tổ chức tài chính, cá nhân để phục vụ hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.

c. Trong lĩnh vực đầu tư:

HĐQT: Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Công ty. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật và của Công ty mẹ; Quyết định về việc xây dựng và sử dụng thương hiệu, các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.

TGD: Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản sau khi có chủ trương hoặc ủy quyền của Chủ tịch HĐQT (đối với lĩnh vực đầu tư và bán tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT). Đề xuất và trình phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; Đề xuất và trình việc xây dựng và sử dụng thương hiệu, các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.

d. Trong lĩnh vực phê duyệt hợp đồng:

HĐQT: Quyết định các hợp đồng kinh doanh, thương mại, thi công công trình và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

TGD: Quyết định các hợp đồng kinh doanh, thương mại, đấu thầu, thi công công trình, mua bán vật tư và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty hoặc có giá trị khác sau khi có chủ trương hoặc ủy quyền của HĐQT.

e. Trong lĩnh vực tổ chức – nhân sự:

HĐQT: Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với TGD, PTGD và KTT; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, HĐQT hoặc ĐHĐCĐ ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; Thông qua việc đề bạt, bổ nhiệm cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc; Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; Đề xuất mức thù lao của thành viên HĐQT; Quyết định tiền lương của TGD Công ty.

TGD: Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của HĐQT; Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty; Thực hiện tuyển dụng lao động trên cơ sở định biên lao động của HĐQT.



## CHƯƠNG IX

### NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

**Điều 42. Các tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Điều lệ Công ty.

**Điều 43. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 32 Điều lệ Công ty.

**Điều 44. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Điều lệ Công ty.

**Điều 45. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 32 Điều lệ Công ty.

**Điều 46. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty**

Thông báo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán.

## CHƯƠNG X

### BỔ SUNG, SỬA ĐỔI VÀ HIỆU LỰC CỦA QUY CHẾ

**Điều 47. Bổ sung, sửa đổi Quy chế**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được ĐHĐCĐ xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**Điều 48. Ngày hiệu lực**

1. Quy chế này gồm 10 chương 48 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam nhất trí thông qua ngày 09 tháng 4 năm 2018 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức tại Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này phải có chữ kí của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất một phần hai (1/2) số thành viên HĐQT mới có giá trị.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Đỗ Thành Lâm**



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **ĐIỀU LỆ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2018

## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU .....	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động .....	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	10
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....	12
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	13
Điều 16. Các đại diện được ủy quyền.....	14
Điều 17. Thay đổi các quyền .....	15
Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	17
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông .....	18
Điều 21. Điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	23
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	23
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	25
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	26
Điều 28. Thủ lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	28
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	29
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....	31
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty .....	32
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....	33
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	33
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp .....	33



Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành	33
IX. BAN KIỂM SOÁT	34
Điều 36. Ứng viên, đề cử Kiểm soát viên	35
Điều 37. Thành viên Ban kiểm soát	35
Điều 38. Ban kiểm soát	36
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	37
Điều 39. Trách nhiệm căn trọng	37
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	37
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	38
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	39
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	39
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	40
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn	40
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	40
Điều 44. Phân phối lợi nhuận	40
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	41
Điều 45. Tài khoản ngân hàng	41
Điều 46. Năm tài chính	41
Điều 47. Chế độ kế toán	41
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	41
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	42
Điều 49. Báo cáo thường niên	42
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	42
Điều 50. Kiểm toán	42
XVII. CON DẤU	43
Điều 51. Con dấu	43
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	43
Điều 52. Chấm dứt hoạt động	43
Điều 53. Gia hạn hoạt động	44
Điều 54. Thanh lý	44
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	44
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ	44
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	45
Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	45
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	45
Điều 57. Ngày hiệu lực	45
PHỤ LỤC 1	47

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 09 tháng 4 năm 2018.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. "Vốn điều lệ" là *tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp* và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
  - c. "*Luật chứng khoán*" có nghĩa là *Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010*;
  - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
  - e. "*Người điều hành doanh nghiệp*" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và *người điều hành khác* theo quy định của Điều lệ Công ty;
  - f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;
  - g. "*Cổ đông lớn*" là *cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán*;
  - h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
  - i. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

### II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM
- Tên tiếng Anh: SOUTH BOOKS & EDUCATIONAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch: CÔNG TY MIỀN NAM (SOBEE)
- Tên viết tắt: SOBEE JSC.

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08 38300312
- Fax: 08 38351488
- E-mail: sobeejsc@yahoo.com
- Website: sobee.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 **Điều 52** hoặc gia hạn hoạt động theo **Điều 53** Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. *Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.*

2. *Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật:*

a. *Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty;*

b. *Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;*

c. *Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về bản thân hoặc người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần góp vốn chi phối tại các doanh nghiệp khác;*

d. *Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định nêu trên.*

3. *Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:*

- a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- b. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- c. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- e. Đề xuất HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty;
- f. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty;
- g. Tuyển dụng lao động;
- h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i. Quyền hạn và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

### III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. **Ngành nghề** kinh doanh của Công ty là:

- Xuất bản sách, ấn phẩm định kì và các hoạt động xuất bản khác.
- In ấn và dịch vụ liên quan đến in.
- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm.
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, đồ chơi, trò chơi, băng đĩa âm thanh, hình ảnh, giường, tủ, bàn, ghế, đồ dùng nội thất, đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình, hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da, các hàng hoá khác trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Bán buôn tổng hợp: vật tư, thiết bị, đồ dùng dạy học, trang thiết bị nội ngoại thất học đường, đồ chơi, trò chơi, thiết bị điện, điện tử; Bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự.
- Bán buôn đồ dùng: băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng).
- Sản xuất máy móc, thiết bị văn phòng, đồ dùng dạy học, trang thiết bị nội ngoại thất học đường.



- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế, đồ chơi, trò chơi.
- Đại lí mua bán, kí gửi hàng hoá, môi giới thương mại, đấu giá.
- Xây dựng nhà các loại, hoàn thiện công trình xây dựng.
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục.
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác: Biên tập, biên soạn sách, dịch thuật.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

*Tổ chức phát hành sách giáo dục của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đến các công ty sách và thiết bị trường học địa phương và các đối tác để phục vụ tất cả các em học sinh, giáo viên và nhân dân 26 tỉnh, thành phố phía nam.*

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo **ngành nghề của Công ty đã được công bố trên cổng thông tin đăng kí doanh nghiệp quốc gia** và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 44.050.000.000 đồng (Bốn mươi bốn tỉ năm mươi triệu đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 4.405.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng (mười ngàn đồng)

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo được quy định tại **Điều 12, Điều 13** Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục I đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.



6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. *Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số lượng cổ phần nhất định.* Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn *ba mươi (30) ngày* kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn *ba mươi (30) ngày* (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.



## **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại Khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 12% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc điều hành.

## VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. **Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;**

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán ***các khoản nợ (bao gồm nghĩa vụ nợ đối với Nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho*** các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định ***tại Điều 129*** Luật Doanh nghiệp;

j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.



3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các **Điều 25** và **Điều 36** Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và **Điều 136** Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. *Tham dự cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:*

*a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;*

*b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;*

*c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;*

*d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.*

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;



c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. ***Trường hợp Báo cáo kiểm toán tài chính năm của Công ty có các khoản loại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.***

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. ***Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;***

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo ***Điều 160*** Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như



quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

#### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;



h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

m. Công ty mua lại *trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại*;

n. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;

o. *Công ty kí kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo gần nhất*;

p. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 15 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua *giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật*.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Các đại diện được ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;



b. Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 16, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại



đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. *Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;*

b. *Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;*

c. *Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;*

d. *Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;*

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp



phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, *bao gồm:*

- a. *Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;*
- b. *Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;*
- c. *Phiếu biểu quyết;*
- d. *Mẫu chỉ định đại diện theo uỷ quyền dự họp;*
- e. *Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.*

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền **kiến nghị** các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. **Kiến nghị** phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. **Kiến nghị** phải bao gồm họ và tên cổ đông, **địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân (CMND, hộ chiếu) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;** số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung **kiến nghị** đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 18 trong các trường hợp sau:

- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;
- d. Các trường hợp khác.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ



đồng và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

### **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. *Trước khi khai mạc cuộc họp*, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp.



5. *Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.*

6. *Chủ toạ đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.*

7. Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết *theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.*

8. *Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.* Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, *người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông* sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên *ra khỏi* đại hội.

9. *Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông*, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

*Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông* có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu *người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông* thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, *người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông* khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.



Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

**Điều 21. Điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành :

- a. *Sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động công ty.*
- b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại;
- c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- f. Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

*4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.*

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. *Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét, biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.*

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:



a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

**5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:**

**a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong bì thư dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;**

**b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.**

**Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc đã được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.**

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;



d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. *Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải đảm bảo tỉ lệ biểu quyết tán thành theo quy định tại Điều 21 Điều lệ này.*

### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

*1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu dữ liệu dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:*

*a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;*

*b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;*

*c. Chương trình và nội dung cuộc họp;*

*d. Họ, tên chủ tọa và thư kí;*

*e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;*

*f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng kí cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;*

*g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỉ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;*



*h. Các vấn đề đã được thông qua và tỉ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;*

*i. Chữ kí của chủ tọa và thư kí.*

*Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lí như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.*

*2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư kí cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.*

*3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ khi kết thúc cuộc họp.*

*4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản hồi về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.*

*5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng kí dự họp kèm chữ kí của cổ đông, văn bản uỷ quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.*

#### **Điều 24. Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, **cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này** có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

*1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.*

*2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.*

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng *chín mươi (90) ngày* theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



## **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.



## **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là *năm (05)* người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. *Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

*f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;*

*g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.*

4. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.



6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

### **Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và *các người điều hành* khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, bãi nhiệm *Tổng Giám đốc và các người điều hành* Công ty và quyết định mức lương của họ;

d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; *việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;*

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với *người điều hành doanh nghiệp* cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với *người điều hành* đó;

f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;

i. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

k. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

l. *Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;*



m. *Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;*

n. *Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;*

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 135 và Khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá năm (05) tỉ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các *người điều hành* đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.



## **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

## **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm *chuẩn bị chương trình, tài liệu*, triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.



### **Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn **bảy (07)** ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều **30** có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được **thảo luận** và biểu quyết tại cuộc họp và **phiếu biểu quyết của các** thành viên.



Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn **bảy (07)** ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. *Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:*

a. *Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;*

b. *Phát biểu với tất cả thành viên tham dự khác một cách đồng thời.*

*Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định là địa điểm mà có đông thành viên Hội đồng quản trị, hoặc địa điểm có mặt của chủ tọa cuộc họp.*

*Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ kí trong biên bản của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.*

10. *Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.*

11. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên



đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

12. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền



biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

*1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.*

*2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:*

*a. Có hiểu biết về pháp luật;*

*b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;*

*c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.*

*3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không được trái với quy định hiện hành của pháp luật về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.*

*4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:*

*a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;*

*b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;*

*c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;*

*d. Tham dự các cuộc họp;*

*e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;*

*f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;*

*g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.*



*h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;*

*i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.*

## VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

### **Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng *người điều hành khác* với số lượng và *tiêu chuẩn* phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị *quy định*. *Người điều hành doanh nghiệp* phải có sự cần thiết cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những *người điều hành* khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, *được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm* và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc *không quá năm (05) năm* và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và *phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty*.

3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:



a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các *người điều hành khác* mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

đ. Vào ngày *01 tháng 12* hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**



### **Điều 36. Ứng viên, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 37. Thành viên Ban kiểm soát**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b. Làm thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và kí báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:



- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

### **Điều 38. Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban điều hành;
- h. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- i. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;
- j. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;



k. *Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. *Người phụ trách quản trị* công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.

4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

## **X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC**

### **Điều 39. Trách nhiệm cần trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và *người điều hành* khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cần trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

### **Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, *Kiểm soát viên*, Tổng giám đốc và *người điều hành* khác *phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và *người điều hành* khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, *người điều hành*



khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, Tổng giám đốc, **người điều hành** khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, Tổng giám đốc, **người điều hành** khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, Tổng giám đốc, **người điều hành** khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, Tổng giám đốc và **người điều hành** khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, **người điều hành**, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm



theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, **người điều hành**, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành**, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 35 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc



một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 43. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 44. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu



các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**

##### **Điều 45. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 46. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

##### **Điều 47. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. *Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được chọn loại ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.*

#### **XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**



#### **Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này, và trong thời hạn *một trăm năm mươi* (150) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### **Điều 49. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 50. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.



2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

## **XVII. CON DẤU**

### **Điều 51. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

### **Điều 52. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;
- e. *Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp.*

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.



### **Điều 53. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **Điều 54. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. *Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thoả ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã kí kết;*

c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;

d. Các khoản vay (nếu có);

đ. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại



Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay **người điều hành khác;**

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng *ba mươi (30)* ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu *Công ty* chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 57. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam nhất trí thông qua ngày 09 tháng 4 năm 2018 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.



2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
  - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương.
  - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
  - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Kí, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Đỗ Thị Mai Anh**



## PHỤ LỤC 1

### *DANH SÁCH VÀ SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH – TBGD MIỀN NAM*

Stt	Tên cổ đông góp vốn	Vốn góp (triệu đồng)								Thời điểm góp vốn
		Tổng số cổ phần		Loại cổ phần						
				Cổ phần phổ thông		Cổ phần ưu đãi cổ tức		Cổ phần ưu đãi biểu quyết		
		Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	
1	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam – Bộ Giáo dục và Đào tạo Đại diện : Vũ Bá Hoà	2.000.000	20.000	2.000.000	20.000	0	0	0	0	30/4/2010
2	Phạm Văn Hồng	30.000	300	30.000	300	0	0	0	0	30/4/2010
3	Đỗ Thành Lâm	20.000	200	20.000	200	0	0	0	0	30/4/2010
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.050.000</b>	<b>20.500</b>	<b>2.050.000</b>	<b>20.500</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	



Số : ...../NQ-DHĐCĐ

DỰ THẢO

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty CP Sách và TBGD Miền Nam sửa đổi năm 2016 ;
- Căn cứ tình hình thực tế tại đại hội,

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam (Công ty Miền Nam) được tiến hành vào lúc 08h30' ngày 09/4/2018 tại Hội trường Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh, số 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Tham dự Đại hội có 141 cổ đông và người được uỷ quyền sở hữu, đại diện sở hữu tương ứng 3.453.160 cổ phần, chiếm 78,75% vốn điều lệ.

Đại hội đã nghe, thảo luận, góp ý kiến vào nội dung các báo cáo được trình bày tại Đại hội và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây :

**1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2017**

- Doanh thu : 382.947.360.414đ/369.000.000.000đ, đạt 104%.
- Lợi nhuận trước thuế : 11.109.019.172đ/11.000.000.000đ, đạt 101%.
- Tỷ suất lợi nhuận : 25% / 25%, đạt 100%.
- Đơn giá tiền lương : 581đ/1.000đ lợi nhuận đã bao gồm chi phí lương.

- Biểu quyết với tỉ lệ ...% đồng ý, tương ứng ... cổ phần.

**2. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán**

- Biểu quyết với tỉ lệ ...% đồng ý, tương ứng ... cổ phần.

**3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018**

- Biểu quyết với tỉ lệ ...% đồng ý, tương ứng ... cổ phần.

**4. Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018**

- Biểu quyết với tỉ lệ ...% đồng ý, tương ứng ... cổ phần.

**5. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017**

- Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi : 10%.
- Trích quỹ khen thưởng ban điều hành : 5%.
- Trích quỹ đầu tư phát triển : 10%.
- Cổ tức : 10%/năm.



- Biểu quyết với tỉ lệ ...% đồng ý, tương ứng ... cổ phần.

**6. Thực hiện trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018**

a) Thực hiện trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017 : 5% lợi nhuận sau thuế.

b) Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 : 5% lợi nhuận sau thuế.

- Biểu quyết với tỉ lệ ...% đồng ý, tương ứng ... cổ phần.

**7. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018**

- Doanh thu (kể cả doanh thu hoạt động tài chính) : 390.000.000.000 đồng.

- Lợi nhuận trước thuế : 12.000.000.000 đồng.

- Tỉ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ : 27,24%.

- Cổ tức tối thiểu : 10%/năm.

- Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc phân chia lợi nhuận sau thuế theo quy định của Điều lệ hoạt động và đơn giá tiền lương trả cho người lao động trong công ty đảm bảo không thấp hơn năm 2017, đồng thời điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 (tăng hoặc giảm) trong trường hợp biến động do yếu tố khách quan.

- Biểu quyết với tỉ lệ ...% đồng ý, tương ứng ... cổ phần.

**8. Bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế các thành viên HĐQT có đơn xin từ nhiệm**

- Ông Nguyễn Thành Anh

- Biểu quyết với tỉ lệ ...% đồng ý, tương ứng ... cổ phần.

- Ông/bà .....

- Biểu quyết với tỉ lệ ...% đồng ý, tương ứng ... cổ phần.

**9. Thực hiện sửa đổi Điều lệ hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ** theo hướng dẫn của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính.

- Biểu quyết với tỉ lệ ...% đồng ý, tương ứng ... cổ phần.

**10. Ủy quyền cho HĐQT công ty chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.**

- Biểu quyết với tỉ lệ ...% đồng ý, tương ứng ... cổ phần.

Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ thường niên 2018 biểu quyết thông qua và giao cho HĐQT, BKS chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- NXBGD Việt Nam 'đề b/c';
- UBCKNN, Sở GDCKHN 'đề b/c';
- HĐQT, TBKS, Ban TGD-KTT;
- Các cổ đông (website sobee.vn);
- Lưu : HC.

**Đỗ Thành Lâm**